

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v yêu cầu xác định không phải cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định không phải cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 03/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:** Chị Mai Thị Hồng Y, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn V, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt do đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu chị Mai Thị Hồng Y trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Lê Ngọc Sơn đã kết hôn với nhau vào ngày 31/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị (Xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ) nhưng do mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 06 năm 2023. Đến năm 2025, chị và anh Lê Ngọc S đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết cho ly hôn theo Bản án số

51/2025/HNGĐ-ST ngày 17/7/2025. Tuy nhiên, quá trình ly thân trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê Ngọc S, chị đã sinh 01 bé trai cân nặng 3000 gram theo Giấy chứng sinh số 885, quyển số 896, ngày 17/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị và dự kiến đặt tên con là Mai Bảo H, sinh ngày 24/6/2024 (Hiện nay chưa được đăng ký khai sinh). Do trong thời gian ly thân, chị và anh S không còn quan tâm hay liên hệ gì với nhau nữa nên chị khẳng định bé trai có tên dự kiến Mai Bảo H không phải là con đẻ của anh Lê Ngọc S. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án xác định bé trai có tên dự kiến là Mai Bảo H, sinh ngày 24/6/2024 không phải là con đẻ (Con ruột) của anh Lê Ngọc S.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc S trình bày:

Anh và chị Mai Thị Hồng Y kết hôn với nhau vào ngày 31/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị (Xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ) nhưng do thường xuyên mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023. Nay, anh và chị Mai Thị Hồng Y đã ly hôn theo Bản án số 51/2025/HNGĐ-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Quá trình ly thân, hai bên không còn quan tâm hay liên hệ gì với nhau nữa nhưng đến ngày 24/6/2024, chị Y lại sinh 01 bé trai có tên dự kiến là Mai Bảo H theo Giấy chứng sinh số 885, quyển số 896, ngày 17/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết ly hôn, chị Y không trình bày về việc có con riêng trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị Y xác định không có con chung nên bé trai có tên dự kiến là Mai Bảo H mặc dù được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh và chị Y nhưng đó không phải là con đẻ (Con ruột) của anh. Vì vậy, anh thống nhất với yêu cầu của chị Y, yêu cầu Tòa án xác định con trai của chị Y là bé trai có tên dự kiến Mai Bảo H, sinh ngày 24/6/2024 không phải là con đẻ (Con ruột) của anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán giải quyết việc hôn nhân và gia đình và Thư ký phiên họp đã tuân theo pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, kết luận giám định và kết quả trình bày tại phiên họp, đề nghị: Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; các Điều 367, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 88 và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Hồng Y: Xác định anh Lê Ngọc S, sinh ngày 03/9/1995, nơi cư trú: Thôn V, xã N, tỉnh Quảng Trị không phải là cha đẻ của

bé trai có tên dự kiến: Mai Bảo H; giới tính: Nam, ngày sinh: 24/6/2024; Giấy chứng sinh số 885; quyền số 896; ngày cấp: 17/7/2025; tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm cho chị Mai Thị Hồng Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Mai Thị Hồng Y yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Ngọc S không phải là cha đẻ (cha ruột) của bé trai có tên dự kiến Mai Bảo H, sinh ngày 24/6/2024. Vì vậy, xác định đây là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị theo khoản 10 Điều 29; Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 88 và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt do đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Ngọc S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai, trình bày của đương sự thì chị Mai Thị Hồng Y và anh Lê Ngọc S kết hôn với nhau ngày 31/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị (Xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ) và đã ly hôn theo Bản án số 51/2025/HNGĐ-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Trong thời kỳ hôn nhân, mặc dù chị Y và anh S ly thân từ tháng 6 năm 2023, trong thời gian ly thân, hai bên cũng không còn quan tâm hay liên hệ gì với nhau nữa nhưng đến ngày 24/6/2024, chị Y vẫn hạ sinh được một bé trai có tên dự kiến là Mai Bảo H theo Giấy chứng sinh số 885, quyền số 896, ngày 17/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (Hiện nay chị Y không cung cấp tên tuổi và cũng không yêu cầu Tòa án xác định ai là cha đẻ của bé trai này).

Quá trình giải quyết việc, chị Y và anh S đều đã thừa nhận và thống nhất xác định bé trai có tên Mai Bảo H không phải là con đẻ của anh S.

Tại phiên họp, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu theo Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, yêu cầu Toà án xác định anh Lê Ngọc S không phải là cha đẻ của bé trai có tên dự kiến là Mai Bảo H.

[2.2] Tại kết quả xét nghiệm ADN số 9126H/2025 ngày 29/10/2025 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen đối với anh Lê Ngọc S; giới tính: Nam; ngày sinh: 03/9/1995 và người có tên dự kiến Mai Bảo H; giới tính Nam; ngày sinh: 24/6/2024; giấy chứng sinh số 885; quyền số 896; ngày cấp: 17/7/2025; nơi cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đã kết luận anh Lê Ngọc S không có quan hệ huyết thống cha - con với người có tên dự kiến là Mai Bảo H, độ tin cậy trên 99,999999%.

[2.3] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[2.4] Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu của chị Mai Thị Hồng Y là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Chị Mai Thị Hồng Y yêu cầu xác định không phải cha cho con thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; các Điều 367, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88 và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội:

1. Mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc S.

2. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Mai Thị Hồng Y. Xác định anh Lê Ngọc S, sinh ngày 03/9/1995; nơi cư trú: thôn V, xã N, tỉnh Quảng Trị không phải là cha đẻ (Cha ruột) của bé trai có tên dự kiến: Mai Bảo H; giới tính: Nam; ngày sinh: 24/6/2024; Giấy chứng sinh số 885; quyền số 896; ngày cấp: 17/7/2025; nơi cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

3. Lệ phí sơ thẩm: Miễn nộp tiền lệ phí cho chị Mai Thị Hồng Y.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết

việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ
việc hôn nhân và gia đình.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà